TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 171/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang;

Bị đơn: Anh Lý Văn S, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Lý Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lý Văn S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Sau khi ly hôn giao cháu Lý Ngọc B, sinh ngày 22/12/2009 và Lý Bảo L, sinh ngày 11/3/2013 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông

nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do chị H đã nộp theo biên lai thu số 0000948 ngày 11/5/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cử